

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của *Reanda International*

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 – 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 – 08
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	09 – 10
4. Kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 – 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyên từ doanh nghiệp nhà nước (Công ty Thực phẩm Công nghệ) thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 30 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301017568, ngày 29 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp; và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 29 tháng 11 năm 2013 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở chính hoạt động

• Trụ sở chính:

Địa chỉ : Số 103-105 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) 3832 4966 – 3839 0923 – 3925 6113

Fax : +84 (8) 3832 4974

• Các chi nhánh:

+ Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Bình Tây

Địa chỉ : Số 468 Nguyễn Văn Luông, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (8) 5406 0741 – 5406 0531

+ Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Bến Thành

Địa chỉ : Số 27-29-31-33 Phan Chu Trinh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (8) 3829 6313 - 3829 3793 - 3822 4125

+ Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Bình Đông

Địa chỉ : Số 1510 Võ Văn Kiệt, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (8) 3967 2750 - 3967 2751 - 3856 0121

+ Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Hoàng Diệu

Địa chỉ : Số 140 Nguyễn Tất Thành, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (8) 3940 0784 - 3826 6592 - 3826 8906

+ Chi nhánh Thực phẩm Công nghệ Miền Đông

Địa chỉ : Số 191 Bùi Thị Xuân, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (8) 3991 8303 - 3991 8322 - 3710 4122

3. Ngành nghề kinh doanh

- Ủy thác mua bán hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm, đồ uống, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước và sản phẩm từ sợi thuốc lá (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán giấy, vở, bìa các tông, văn phòng phẩm;
- Sản xuất giấy nhẵn và bao bì, tập vở, giấy văn phòng phẩm (phong bì, giấy thấm, giấy viết, giấy in ở văn phòng, giấy tập).
- In bìa tập học sinh, nhãn hàng, bao bì, giấy tờ quản lý (không in tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Dịch vụ kho vận;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế;
- Kinh doanh nhà ở;
- Môi giới bất động sản;
- Cho thuê nhà ở;
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
- Hoạt động đóng gói;
- Mua bán xà phòng, dầu gội đầu, chất tẩy rửa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), sản phẩm nhựa, hàng điện máy, điện gia dụng.

4. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

4.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Lê Tùng	Chủ tịch
Ông Phạm Bá Huy	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Công Trung	Ủy Viên
Ông Ngô Văn Sang	Ủy Viên
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Ủy viên

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Trần Ngọc Đăng	Trưởng ban
Bà Trần Thị Tuyết Hồng	Ủy viên
Bà Phan Thục Vũ	Ủy viên

4.3 Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Từ ngày</i>	<i>Đến ngày</i>
Ông Huỳnh Công Trung	Giám đốc	22/11/2013	Đến nay
Ông Lê Dũng	Giám đốc	01/05/2011	21/11/2013
Ông Võ Văn Ân	Phó Giám đốc	01/01/2011	31/12/2013
Ông Phạm Văn Chung	Phó Giám đốc	01/06/2011	Đến nay
Ông Ngô Văn Sang	Phó Giám đốc	26/09/2013	Đến nay
Bà Nguyễn Thị Thu	Kế toán trưởng	16/09/2011	Đến nay

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 09 đến trang 38.

31
0
1
N
T
U
T
P

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2014, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC46) tổng đạt quyết định khởi tố bị can, lệnh khám xét, bắt tạm giam trong thời hạn 4 tháng đối với Bà Hứa Châu - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Lâm Kim Ngọc.

Sau đó, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc và Công ty BLUE C.T Import Export Co.Ltd cho giai đoạn từ ngày 05 tháng 05 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 được ký ngày 05 tháng 05 năm 2014, các bên đồng ý cần trừ công nợ giữa Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc với Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn và công nợ giữa Công ty BLUE C.T Import Export Co.,Ltd với Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn. Sau khi cần trừ công nợ, Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc còn nợ công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn số tiền 16.072.978.600 đồng.

Với sự kiện nêu trên, Công ty đã ban hành các Nghị quyết về mức trích lập dự phòng đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc với tỷ lệ 30% tương đương số tiền 4.821.893.580 đồng để xác định kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Xác nhận của Hội đồng quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành

Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng quản trị hoặc Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Căn cứ vào nội dung ở mục 6 - Sự kiện kết thúc sau niên độ, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nhận thấy đây là các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần điều chỉnh. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định điều chỉnh việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản trả trước cho người bán - Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc và tin tưởng rằng việc điều chỉnh báo cáo này sẽ phản ánh phù hợp hơn tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014.

TM. Hội đồng quản trị



LÊ TÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

75
TY
HỮU
VTL
VIỆ
SC

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Trụ sở văn phòng: 156-158 Phố Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

Tel 84 (8) 3999 00 91~97

Fax: +84 (8) 3 999 00 90

Email: info@vietvalues.com

Website: www.vietvalues.com



Số: 2276A/14/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được lập ngày 08 tháng 05 năm 2014 (từ trang 09 đến trang 38) của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Năm 2013, Công ty thay đổi chính sách kế toán về phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho từ thực tế đích danh sang phương pháp bình quân gia quyền. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện hồi tố và trình bày ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán này theo chuẩn mực kế toán số 29 về “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót” theo quyết định số 12/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố sáu chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4). Với những tài liệu hiện có tại đơn vị chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán nêu trên bằng các thủ tục kiểm toán khác.

C.T.T.
BAN
VĂN
T
MINH

- Trong năm công ty chuyển nhượng 90.000 cổ phiếu từ nhận cổ tức của công ty Cổ phần Sữa Việt Nam với số tiền 10.829.280.000 đồng nhưng không hạch toán giảm giá trị cổ phiếu trên cơ sở giá bình quân với giá trị ước tính 626.916.000 đồng. Nếu hạch toán giá trị này sẽ làm chỉ tiêu Đầu tư dài hạn khác trên Bảng cân đối kế toán giảm 626.916.000 đồng và chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giảm số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ở đây chúng tôi không phủ định ý kiến kiểm toán ngoại trừ ở trên mà chỉ muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh 7.9 - Các vấn đề khác - Về các số liệu liên quan đến việc điều tra về hành vi gian lận thuế của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi tiết số liệu liên quan như sau:

- Hàng gửi đi bán với số tiền 91.275.193.200 đồng (Xem thuyết minh 5.6);
- Người mua trả tiền trước BLUE C.T Import Export Co.Ltd với số tiền 104.636.977.400 đồng (Xem thuyết minh 5.15);
- Trả trước cho người bán Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc với số tiền 27.498.250.000 đồng (Xem thuyết minh 5.3).

Do chưa có kết luận của việc xử lý vấn đề nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc về nghĩa vụ tiềm tàng phát sinh mà công ty có thể bị ảnh hưởng sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 1523-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Đào Vũ Thiên Long – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 1739-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

N.H.H.H.M.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		380.063.814.465	348.711.937.706
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	7.366.529.234	27.295.836.864
111	1. Tiền		7.366.529.234	27.295.836.864
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		89.618.007.207	98.032.975.915
131	1. Phải thu của khách hàng	5.2	25.754.215.340	22.815.723.168
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	61.974.944.906	61.152.683.840
138	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.4	14.286.991.680	16.622.813.531
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.5	(12.398.144.719)	(2.558.244.624)
140	IV. Hàng tồn kho		212.392.652.831	193.245.568.045
141	1. Hàng tồn kho	5.6	212.392.652.831	193.245.568.045
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		70.686.625.193	30.137.556.882
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.7	224.301.160	202.655.925
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		63.859.840.381	25.940.166.107
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.098.896.652	273.747.765
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.8	3.503.587.000	3.720.987.085
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		44.857.565.780	37.248.975.645
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		28.887.059.780	16.176.845.633
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.9	7.116.412.295	6.143.195.740
222	- Nguyên giá		19.420.689.010	19.410.256.156
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.304.276.715)	(13.267.060.416)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.10	21.770.647.485	10.033.649.893
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		15.970.506.000	19.570.506.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5.11	26.570.506.000	26.570.506.000
259	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	5.12	(10.600.000.000)	(7.000.000.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		-	1.501.624.012
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	1.501.624.012
268	2. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		424.921.380.245	385.960.913.351

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		341.530.078.535	300.476.020.690
310	I. Nợ ngắn hạn		332.616.737.549	300.159.333.158
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.13	210.523.878.660	231.622.014.719
312	2. Phải trả người bán	5.14	6.339.103.551	12.247.432.291
313	3. Người mua trả tiền trước	5.15	109.931.072.708	53.544.116.510
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		-	387.084.577
315	5. Phải trả người lao động		2.883.456.014	-
316	6. Chi phí phải trả		-	17.700.000
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.16	2.772.797.555	2.029.807.979
320	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
323	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		166.429.061	311.177.082
330	II. Nợ dài hạn		8.913.340.986	316.687.532
333	1. Phải trả dài hạn khác	5.17	455.090.000	223.088.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	5.18	8.458.250.986	93.599.532
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		83.391.301.710	85.484.892.661
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.19	83.391.301.710	85.484.892.661
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	30.000.000.000
416	2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.545.286.245	13.856.398.029
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		3.000.000.000	3.000.000.000
419	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		35.846.015.465	38.628.494.632
421	7. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		424.921.380.245	385.960.913.351

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	6.12	77.087.340.549	129.738.444.570
2. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
3. Ngoại tệ các loại (USD)	5.1.2	4.216,35	4.224,46

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc







PHẠM THÀNH CHUNG

NGUYỄN THỊ THU

HUYNH CÔNG TRUNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VNĐ


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	2.167.316.410.794	2.690.771.814.852
03	2. Các khoản giảm trừ		541.242.831	911.067.612
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.166.775.167.963	2.689.860.747.240
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	2.136.415.690.604	2.644.082.807.358
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.359.477.359	45.777.939.882
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	19.964.291.082	22.952.248.843
22	7. Chi phí tài chính	6.4	21.671.109.223	25.970.585.219
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		18.071.109.223	29.503.704.188
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	46.327.267.292	42.087.419.834
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	23.217.238.253	12.203.048.520
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(40.891.846.327)	(11.530.864.848)
31	11. Thu nhập khác	6.7	43.103.185.613	20.298.321.324
32	12. Chi phí khác	6.8	96.317.699	319.294.981
40	13. Lợi nhuận khác		43.006.867.914	19.979.026.343
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.115.021.587	8.448.161.495
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	175.280.214	1.559.279.332
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.939.741.373	6.888.882.163
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.10	647	2.296

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


 PHẠM THÀNH CHUNG


 NGUYỄN THỊ THU



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		2.334.928.041.063	2.812.726.458.125
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(2.282.915.740.436)	(2.764.001.878.050)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(15.317.759.248)	(20.980.224.221)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(15.996.893.098)	(23.869.797.747)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.208.312.313)	(2.367.748.555)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		27.079.059.892	90.835.021.374
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(52.112.207.636)	(58.449.904.887)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.543.811.776)	33.891.926.039
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(11.671.256.171)	(9.222.430.761)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.119.090.908	1.321.818.183
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.604.762.054	17.754.676.190
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5.052.596.791	9.854.063.612
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.280.047.948.020	1.535.502.353.104
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.294.677.624.390)	(1.572.859.050.526)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.808.416.275)	(3.709.558.300)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(17.438.092.645)	(41.066.255.722)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(19.929.307.630)	2.679.733.929
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		27.295.836.864	24.616.102.935
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	7.366.529.234	27.295.836.864

Người lập biểu


 PHẠM THÀNH CHUNG

Kế toán trưởng


 NGUYỄN THỊ THU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2014
 Giám đốc

